

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 2880/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KTTV;

Căn cứ Kế hoạch số 107-KH/TU ngày 21/6/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 5477/STNMT-NBĐ&BĐKH ngày 08/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (Hưng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2880~~ 2880 ~~QĐ-UBND~~ ngày ~~23/9~~ 23/9 /2022 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định trách nhiệm về công tác phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn (viết tắt là KTTV); trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức cá nhân trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Các hoạt động khí tượng thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành; các cơ quan có liên quan trong quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, giảm thiểu những tác hại tiêu cực do thời tiết, khí hậu, thủy văn gây ra.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về KTTV.
2. Việc phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.
3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu trong hoạt động KTTV phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV theo quy định pháp luật.
4. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của đơn vị.
5. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời.
6. Việc phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan và không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Chương II NỘI DUNG CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động KTTV trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.
2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về KTTV, biến đổi khí hậu (viết tắt là BĐKH).
3. Quản lý việc tổ chức quan trắc KTTV đối với các công trình phải quan trắc KTTV.
4. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.
5. Thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; việc lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

6. Tham mưu UBND tỉnh cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung gia hạn, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV.

7. Tham mưu UBND tỉnh quyết định: hành lang kỹ thuật công trình KTTV chuyên dùng thuộc mạng lưới KTTV tỉnh; thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng theo kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng của tỉnh Nghệ An.

8. Phối hợp bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc mạng lưới trạm KTTV quốc gia; thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng.

9. Phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An.

11. Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV.

12. Nghiên cứu khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực KTTV, BDKH.

13. Phối hợp trong việc thực hiện chế độ báo cáo về công tác quản lý nhà nước về KTTV.

14. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về KTTV; giải quyết khiếu nại, tố cáo về KTTV.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tham mưu, xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về KTTV, giám sát BDKH, quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn, và hàng năm về KTTV phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ, các cơ quan thông tin đại chúng và cơ sở giáo dục, đào tạo của tỉnh tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTV và BDKH.

c) Định kỳ hàng năm phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục công trình và chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

d) Định kỳ 3 năm, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung loại công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV.

đ) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc sử dụng thông tin, dữ liệu, tài liệu KTTV trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hành lang kỹ thuật công trình KTTV quốc gia và công trình KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng quan trắc KTTV trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch và kết nối với mạng quốc gia, trình UBND tỉnh phê duyệt và ban hành sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận bằng văn bản.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

k) Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An; phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV từ các công trình KTTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo danh mục; tiếp nhận dữ liệu quan trắc KTTV tự động của chủ các công trình phải quan trắc KTTV để cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc về hệ thống dự báo, cảnh báo KTTV quốc gia và cơ sở dữ liệu KTTV quốc gia.

l) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn.

m) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ thẩm định việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình KTTV chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

n) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ theo dõi, giám sát sự hoạt động của toàn bộ thiết bị đo KTTV trên địa bàn tỉnh Nghệ An bảo đảm các thiết bị được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng và định kỳ kiểm định theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn.

o) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan thực hiện chế độ báo cáo:

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn.

- Báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước về hoạt động KTTV trên địa bàn.

p) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tích hợp nội dung, phương án phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn trên đại bàn tỉnh vào Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

b) Căn cứ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn cho các dự án liên quan đến khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

c) Tổ chức tiếp nhận và chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan thực hiện cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực dự báo, cảnh báo KTTV theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định pháp luật liên quan; gửi danh sách các tổ chức, cá nhân được chứng nhận đầu tư kinh doanh ngành nghề dự báo, cảnh báo KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật khi có bổ sung, thay đổi.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

3. Trách nhiệm của sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn thuộc trách nhiệm đảm bảo từ chi thường xuyên của ngân sách cấp tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan về tài chính theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Nghệ An.

b) Cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc KTTV gồm hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ và hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ ba triệu mét khối ($3.000.000 \text{ m}^3$) trở lên; hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh của quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có thay đổi.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nghệ An.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, chống thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh BĐKH.

đ) Thường xuyên tiếp nhận các dự báo, cảnh báo về KTTV do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của Nghệ An, đề xuất mạng lưới KTTV chuyên dùng của Nghệ An phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

h) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của giám sát BĐKH ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; đề xuất các biện pháp ứng phó, khắc phục.

i) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo KTTV thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

k) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV, tin dự báo, cảnh báo KTTV; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

c) Theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng với BĐKH trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, dự án hạ tầng giao thông vận tải của tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung những công trình giao thông phải quan trắc KTTV.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu UBND tỉnh các chiến lược phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh phù hợp phục vụ hoạt động KTTV theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo đài cấp tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền các chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh về hoạt động KTTV nhằm đảm bảo đăng tải thông tin, dữ liệu KTTV; giám sát BĐKH, thiên tai KTTV đúng với tình hình thực tế. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí về hoạt động KTTV đã và đang diễn ra trên địa bàn tỉnh một cách chính xác, đảm bảo tính nhất quán trong các thông tin, tuyên truyền.

c) Phối hợp với Văn phòng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ để chỉ đạo các đơn vị thông tin di động đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nham phục vụ việc báo tin thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và PTDS tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ trong việc tổ chức truyền tin và sử dụng kinh phí phục vụ tuyên truyền qua mạng điện thoại di động về cảnh báo thiên tai theo quy định.

đ) Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực KTTV do UBND tỉnh giao.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

7. Trách nhiệm của Sở Du lịch

a) Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Nghệ An đối với các công trình khai thác kinh doanh du lịch do Sở Du lịch quản lý có tổ chức quan trắc KTTV.

b) Cập nhật danh sách các công trình phải quan trắc KTTV gồm Tháp thu phát sóng phát thanh, truyền hình có kết hợp khai thác tham quan, kinh doanh phục vụ khách trên tháp; cáp treo phục vụ hoạt động tham quan, du lịch; vườn quốc gia cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi có thay đổi.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nhưng công trình khai thác kinh doanh, dịch vụ du lịch phải quan trắc KTTV theo tình hình thực tế.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Cung cấp thông tin liên quan trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng có đề cập đến nội dung có đề cập đến nội dung KTTV phục vụ xây dựng dữ liệu KTTV của tỉnh Nghệ An về Sở Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu về KTTV được cấp thẩm quyền phê duyệt, phục vụ công tác chống ngập tại đô thị.

c) Xem xét, giải quyết cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã nhằm đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV, giám sát BĐKH; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và vật liệu xây dựng.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của Nghệ An.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

9. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về nhu cầu nghiên cứu, tạo sản phẩm khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực KTTV và BĐKH.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định chuyển giao công nghệ, đánh giá, định giá, giám định công nghệ công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng trong công tác dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

10. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ lồng ghép chương trình giáo dục tại các cấp học nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV, BĐKH và các kỹ năng xử lý, ứng phó khi gặp hiện tượng thời tiết nguy hiểm, phòng tránh thiên tai, ý thức bảo vệ môi trường.

11. Trách nhiệm của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV ở nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nghệ An.

b) Thu thập, đo đạc, khảo sát, thống kê, lưu trữ các dữ liệu KTTV phục vụ công tác theo chức năng nhiệm vụ, đồng thời cung cấp dữ liệu KTTV thu thập, quan trắc được cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của Nghệ An.

c) Chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ trong việc cung cấp thông tin, bản tin dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai phục vụ cho công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai.

d) Tổ chức tuyên truyền, truyền tin về cảnh báo thiên tai theo quy định.

12. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An

a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn, thông tin biến đổi khí hậu.

c) Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về KTTV, BĐKH do UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng theo nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của Nghệ An.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ thực hiện điều tra, khảo sát đồ bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của Nghệ An.

c) Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dùng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, có ý kiến thẩm định trong quy trình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV khi có yêu cầu.

đ) Tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân, chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã lấy ý kiến cộng đồng dân cư trên địa bàn các xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động KTTV; các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; kế hoạch tác động vào thời tiết đã tiếp nhận; tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân; công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

14. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về KTTV đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về pháp lý quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình của các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn.

c) Triển khai đến các ban ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Rà soát, bổ sung các nội dung phòng, chống thiên tai mà trước đây chưa đề cập hoặc đã có đề cập nhưng chưa phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn phòng, chống thiên tai hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống công trình chuyên dụng cho phòng, chống thiên tai tại địa phương.

d) Tiếp nhận kế hoạch tác động vào thời tiết của cơ quan, tổ chức, cá nhân, chủ trì họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư gồm thành phần đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đại diện một số tổ dân cư trên địa bàn xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết, tổng hợp ý kiến và cho ý kiến phản hồi với từng nội dung của kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn đơn vị hành chính cấp xã.

đ) Phối hợp với UBND cấp huyện lấy ý kiến cộng đồng dân cư gồm thành phần đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và đại diện một số tổ dân phố trên địa bàn xã chịu tác động trực tiếp từ kế hoạch tác động vào thời tiết đối với trường hợp kế hoạch tác động vào thời tiết ảnh hưởng đến khu vực là địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về KTTV theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và đột xuất cho UBND cấp huyện về tình hình hoạt động KTTV, thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình KTTV của tổ chức, cá nhân và công tác phòng, chống thiên tai KTTV xảy ra trên địa bàn.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này, báo cáo UBND tỉnh;

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 8. Xử lý các vướng mắc, bất cập, sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, không phù hợp thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH